TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI -TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2018/HNGĐ-ST
Ngày 20/11/2018
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hải Âu.

Ông Nguyễn Văn Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 405/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Tuyết Thị Mét T, sinh năm 1999; cư trú tại: Ấp C, xã Th, huyện Đ, tỉnh C (Có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Võ Nhựt Tr, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Tuyết Thị Mét T trình bày: Chị với anh Võ Nhựt Tr chung sống với nhau năm 2016, cho đến nay vẫn không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm nên đã ly thân hơn một năm nay. Hiện tại chị không còn thương anh Tr nên xin được ly hôn, xin nuôi cháu Võ Trúc Vy, sinh năm 2016 và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng. Về tài sản, chị và anh Tr tự thỏa thuận, còn nợ thì vợ chồng không thiếu người khác.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác để anh Võ Nhật Tr thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn, nhưng anh Tr không có văn bản phản đối, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Võ Nhật Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Mét T và anh Tr chung sống với nhau như vợ chồng mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng lại không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xem xét cho hoặc không cho chị Mét T ly hôn với anh Tr mà tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị Mét T thấy rằng: Hiện tại cháu Vy còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ. Mặt khác khi từ khi ly thân đến nay chị Mét T nuôi dưỡng vẫn đảm bảo các cháu phát triển bình thường về mọi mặt, trong khi anh Tr lại không phản đối yêu cầu nuôi con của chị Mét T. Do vậy chấp nhận yêu cầu của chị Mét T, giao cháu Vy cho chị tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Mét T yêu cầu được tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, anh Tr không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Mét T khai thời gian chung sống anh, chị không có nợ ai, anh Tr không phản đối nên Tòa án cũng không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình chị Nguyễn Tuyết Thị Mét T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Tuyết Thị Mét T và anh Võ Nhựt Tr là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Trúc Vy, sinh ngày 18/12/2016 cho chị Nguyễn Tuyết Thị Mét T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Võ Nhựt Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Tuyết Thị Mét T phải chịu là 300.000đ. Chị Mét T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0010374 ngày 26/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Mét T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Mét T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh